TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 03 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Lo – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần V H, sinh năm: 1979 (có mặt)

HKTT: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh C; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định tại thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần M Đ (chết) và bà: Lê T C (chết); Vợ: Võ Thị M H (đã ly hôn); Con: 05 người; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, Ngày 06/11/2018 bị Công an xã T, thành phố C ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C.

Bị hại:

- Ông Trần V T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh C.

- Ông Nguyễn V K, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần T K, sinh ngày 06/7/2005 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị M H , sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh C.

- Nguyễn T K, sinh ngày 27/7/2004 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn V T, sinh năm 1988 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã T, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 ngày 21/11/2019, Trần V H rủ Trần Tự K, sinh ngày 06/7/2005 (con ruột H) và Nguyễn T K, sinh ngày 27/7/2004 đi tìm tài sản để lấy trộm thì tất cả đồng ý. Cả ba đi bộ về hướng cầu sắt thuộc ấp 4, xã T, thành phố C, thì H phát hiện nhà của ông Nguyễn V K có một chiếc xe đạp mi ni nhãn hiệu Window màu trắng đang để trong sân (không khóa cổng rào), thì H kêu K và Kiệt vào lấy trộm nhưng K và K không đồng ý. Lúc này, K phát hiện nhà của ông Trần V T có cửa sổ bên hông nhà đang mở thì nói cho H và K biết, cả ba rủ nhau vào trộm tài sản, rồi K và K đi vào, còn H ở ngoài canh đường. Sau đó, H đi qua nhà ông K lấy trộm chiếc xe đạp chạy đi một đoạn cất giấu xe trong đám cỏ, rồi quay lại thì gặp K và K đang đứng trước lộ, H nói là lấy trộm xe đạp đem đi giấu rồi và hỏi lấy được gì chưa thì K và K trả lời là chưa lấy được gì. H kêu K và K tiếp tục đi vào nhà ông T để tìm tài sản lấy trộm còn H đi xuống bờ sông đợi, thì K và K đi lại chỗ cửa sổ phát hiện trên đầu võng trong nhà (gần cửa sổ) có treo một bộ quần áo, thì K dùng tay nắm kéo ra ngoài, kiểm tra phát hiện trong túi quần có một bóp da màu nâu nhãn hiệu Levis, rồi đem đi ra bờ sông cả hai kiểm tra thấy trong bóp có tiền (không biết bao nhiêu tiền) K cất bóp da trong người, còn bộ quần áo bỏ lại rồi cả hai đi đến chỗ H đang đợi thì H hỏi có tiền không, K trả lời có bóp da và có tiền, H kêu đi ra cầu sắt để chia. H đi trước đến chỗ giấu xe đạp lấy xe chạy đi giấu chỗ khác rồi quay lại gặp K và K, cả ba đi đến dốc cầu sắt chưa kịp chia tiền thì bị lực lượng tuần tra phát hiện mời làm việc thì K ném bỏ bóp da tại dốc cầu sắt.

Khoảng 4 giờ cùng ngày, ông T phát hiện mất tài sản, trình báo sự việc đến Ban nhân dân ấp 4, xã T. Sau đó, ông T đi ra bờ sông trước nhà thấy bộ quần áo của ông nên đem vào nhà. Đến khoảng 5 giờ thì lực lượng tuần tra đã phát hiện và thu giữ bóp da màu nâu nhãn hiệu Levis tại dốc cầu sắt. Ông T kiểm tra và xác định trong bóp có số tiền 5.360.000 đồng; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát số 69K6 – 1590 tên Phan T C; 01 thẻ ATM ngân hàng MB Bank đều tên Trần V T là của ông T.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe đạp, ông Khá trình báo sự việc đến Công an xã T, thành phố Cà Mau.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra thu giữ được chiếc xe đạp mà H trộm của ông K.

Ngày 21/11/2019, Cơ quan điều tra tiến hành cho K và K nhận dạng bóp da mà K và K lấy trộm của ông T. Kết quả, K và K nhận dạng được bóp da đã trộm của ông T.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 157/KL-HĐĐG ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

Thời điểm tháng 11 năm 2019: 01 (một) chiếc xe đạp mi ni (loại xe trẻ em), nhãn hiệu Window màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 65% x 400.000 đồng = 260.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐG ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

Thời điểm tháng 11 năm 2019: 01 (một) bóp da nam hiệu Levis, màu nâu đã qua sử dụng, giá trị còn lại 25% x 100.000 đồng = 25.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần V H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần V H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần T K, Nguyễn T K và đại diện theo pháp luật của Trần T K là bà Võ Thị M H vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của bị hại và các đương sự nêu trên, tài sản trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên việc vắng mặt bị hại và các đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 00 ngày 21/11/2019, Trần V H đã lén lút lấy trộm tài sản của ông Nguyễn V K một chiếc xe đạp mi ni nhãn hiệu Window màu trắng, trị giá 260.000 đồng. Rủ rê, xúi giục Trần T K, Nguyễn T K lấy trộm tài sản của ông Trần V T 01 bóp da màu nâu nhãn hiệu Levis trị giá 25.000 đồng và số tiền 5.360.000 đồng. Tổng số tài sản chiếm đoạt của ông K và ông T là 5.645.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần V H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động, xem thường pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có nhân thân xấu, ngày 06/11/2018 bị Công an xã T, thành phố Cà Mau ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt . Đến ngày 21/11/2019 bị cáo H tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của ông Nguyễn V K và ông Trần V T nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Đồng thời, bị cáo là người đã rủ rê, xúi giục Trần T K, Nguyễn T K là người dưới 18 tuổi để cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo. Do đó, bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Trần T K và Nguyễn T K, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/11/2019, K và K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Cà Mau ra các Quyết định số 43/QĐ-XPHC và Quyết định số 44/QĐ-XPHC cùng ngày 13/01/2020, xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo đối với K và K là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng gồm: Ngày 22/11/2019, Cơ quan điều tra đã trả 01 chiếc xe đạp mi ni nhãn hiệu Window màu trắng cho ông Nguyễn V K. Ngày 30/11/2019 Cơ quan điều tra đã trả cho ông Trần V T: 01 bóp da nhãn hiệu Levis màu nâu; số tiền 5.360.000 đồng; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ ATM ngân hàng MB Bank đều tên Trần V T; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát số 69K6 – 1590 tên Phan T C là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần V T và ông Nguyễn V K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Bị cáo phạm tội bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần V H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Trần V H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2019.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần V H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo và ông Nguyễn V T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kiều Trang